

DANH MỤC SẢN PHẨM

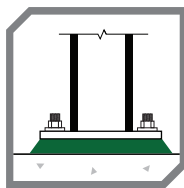
CHUYÊN GIA GIẢI PHÁP VỀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Chất tháo
ván khuôn



Hóa chất
xây dựng



Vữa rót



Chống thấm



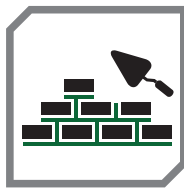
Sửa chữa &
Bảo vệ
bê tông



Sàn bê tông



Sơn phủ



Vữa khô
trộn sẵn



Phụ gia
bê tông



MỤC LỤC



1. CHẤT THÁO VÁN KHUÔN

6

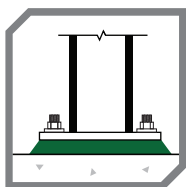
TPI DS-R1 Chất tháo ván khuôn cấp pha nhôm (dạng lăn)	7
TPI BC-N Chất tháo ván khuôn đa dụng (gốc dầu)	7
TPI WB-102 Chất tháo ván khuôn đa dụng (gốc nước)	7
TPI DS-2M Chất tháo ván khuôn bê tông ly tâm	7
TPI SC-100 Chất tháo ván khuôn cọc PHC, trụ điện ly tâm	8
TPI DS-S2 Chất tháo ván khuôn (dạng phun)	8
TPI TO9 Chất tháo khuôn bê tông ép khô	8



2. HÓA CHẤT XÂY DỰNG

9

TPI Curing S Hợp chất bảo dưỡng bê tông gốc silicate	10
TPI RS-600C Chất ức chế bề mặt bê tông (dạng lỏng - phương ngang)	10
TPI RS-600F Chất ức chế bề mặt bê tông (dạng sệt - phương đứng)	10
TPI Protect S Chất tẩy gỉ thép	10



3. VỮA RÓT

11

TPI Grout 40 Vữa rót đa dụng gốc xi măng, bù co ngót (> 40Mpa)	12
TPI Grout 60 Vữa rót đa dụng gốc xi măng, bù co ngót (> 60Mpa)	12
TPI Grout 80 Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ cao (> 80Mpa)	12
TPI Grout UHPC Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ siêu cao (> 120Mpa)	12



4. CHỐNG THẤM

13

TPI Q-Proof Bitumen Màng chống thấm đàn hồi dạng lỏng, gốc bitum	14
TPI A100 Sơn chống thấm tường gốc Acrylic	14
TPI Seal 100 Chống thấm tường pha xi măng	14
TPI Seal 102 Chống thấm sàn pha xi măng	14
TPI Q-Proof 8EC (4:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần	15
TPI Q-Proof 828 (2.6:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần có sợi gia cường	15
TPI Q-Proof 901 (2:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi cao cấp, gốc xi măng hai thành phần	15
TPI Lite Phụ gia chống thấm cho vữa với tính thi công cao	15
TPI Q-Proof PU21 Màng chống thấm đàn hồi cao dạng lỏng, gốc polyurethane	16
TPI Aqua Primer Lót kết nối và chống thấm gốc nước	16
TPI Aquasil 100 Chống thấm thấm thấu trong suốt gốc nước (hiệu ứng lá sen)	16
TPI Crystal 1K Chống thấm gốc xi măng, tinh thể thấm thấu	16



5. SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ BÊ TÔNG

17

TPI Latex / Latex P100 Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối	18
TPI Q-Fix 121 Chất kết dính gốc nhựa epoxy, 2 thành phần	18
TPI Q-Fix Primer Chất kết nối gốc nhựa epoxy, 2 thành phần	18
TPI Q-Fix 122 Keo bơn epoxy, 2 thành phần, có độ nhớt thấp	18
TPI Repair RF Vữa sửa chữa bê tông với lớp phủ mỏng đẹp (> 40 Mpa)	19
TPI Repair HS Vữa sửa chữa bê tông cường độ cao (> 70 Mpa)	19



5. SỮA CHỮA VÀ BẢO VỆ BÊ TÔNG 17

TPI Mortar RP Vữa kết nối và bảo vệ chống ăn mòn cốt thép	19
TPI Mortar SP Vữa sửa chữa bê tông chất lượng cao, có sợi gia cường	19
TPI Epotar 100 Lớp phủ epoxy dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp	20
TPI Epotar 200 Lớp phủ epoxy không dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp	20
TPI Primer Sealant Chất quét lót cho keo trám sealant	20



6. SÀN BÊ TÔNG 21

TPI Hard P Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Sodium silicate)	22
TPI Hard S Sơn bảo vệ bề mặt kim loại	22
TPI Hard LS Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Lithium silicate)	22
TPI Seal S Lớp phủ bóng sàn cao cấp gốc dung môi	22
TPI Primer SB Sơn lót epoxy 2 thành phần gốc dung môi	23
TPI SB140 Sơn lăn sàn epoxy 2 thành phần gốc dung môi	23
TPI Primer FS Sơn lót epoxy 2 thành phần, không dung môi	23
TPI FS240 Sơn phủ tự san epoxy 2 thành phần, không dung môi	23



7. SƠN PHỦ 24

TPI Clear Coat Sơn phủ bóng cao cấp gốc nước	25
TPI Q-Dry Sơn bảo vệ bề mặt kim loại và bê tông	25
TPI Q-Paint 2W Sơn đa dụng gốc nước	25
TPI AL01 Chất phủ bảo vệ cấp pha nhôm	25

8. VỮA KHÔ TRỘN SẴN		26
TPI Mortar GP 75 Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 75#		27
TPI Mortar GP 100 Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 100#		27
TPI Skimcoat Vữa tô nhẵn mịn cho bề mặt tường và trần		27
TPI Self-Leveling 500 Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ cao (trong nhà)		27
TPI Resurface 1331 Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ cao (ngoài trời)		28
TPI Thinjoint E33 Vữa xây gạch nhẹ đóng gói sẵn, gốc xi măng		28
TPI Joint Panel Vữa xử lý mối nối tấm tường bê tông		28



9. PHỤ GIA BÊ TÔNG		29
TPI EXPAND C Phụ gia hóa dẻo và bù co ngót		30
TPI SP1C Phụ gia giảm nước cao cấp cho bê tông		30
TPI Aircons 800 Phụ gia hóa dẻo, tạo bọt cho vữa bê tông xi măng		30
TPI Drycons 200 Phụ gia cho sản phẩm bê tông khô		30
TPI SPR4 Phụ gia giảm nước mức cao và chậm đông kết cho bê tông		31
TPI LC-100 Phụ gia tạo bọt cho bê tông nhẹ		31
TPI EZ Mortar Phụ gia bột cho vữa phun		31
TPI Silica Fume MS92 Phụ gia khoáng hoạt tính cho xi măng, bê tông ($\text{SiO}_2 \geq 92\%$)		31

1. CHẤT THÁO VÁN KHUÔN

TPI DS-R1

Chất tháo khuôn cấp pha nhôm (dạng lăn)

7

TPI BC-N

Chất tháo khuôn đa dụng (gốc dầu)

7

TPI WB-102

Chất tháo khuôn đa dụng (gốc nước)

7

TPI DS-2M

Chất tháo khuôn bê tông ly tâm

7

TPI SC-100

Chất tháo khuôn cọc PHC, trụ điện ly tâm

8

TPI DS-S2

Chất tháo khuôn (dạng phun)

8

TPI TO9

Chất tháo khuôn bê tông ép khô

8



1. CHẤT THÁO VÁN KHUÔN

TPI DS-R1

Chất tháo ván khuôn cấp pha nhôm (dạng lãn)

Ứng dụng: Chất tháo khuôn bê tông dạng lãn, quét giúp cho bề mặt bê tông hoàn thiện đẹp, giảm thời gian vệ sinh thiết bị. Bảo vệ ván khuôn khỏi rỉ sét và giúp tăng tuổi thọ sử dụng ván khuôn. Sử dụng cho:

- Cốp pha nhôm và Gang form. Cốp pha kim loại, gỗ.
- Khuôn cử ván, cọc vuông bê tông, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Định mức: 10 - 20 lít / m²

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít



TPI BC-N

Chất tháo ván khuôn đa dụng gốc dầu

Ứng dụng: TPI BC-N là tác nhân tháo dỡ các loại ván khuôn gỗ, nhôm, thép, nhựa hoạt tính gốc dầu giúp cho việc tháo dỡ và vệ sinh khuôn dễ dàng hơn đồng thời không để lại vết ố. Sử dụng cho:

- Khuôn dầm Supper-T, dầm cầu, khuôn cấu kiện diện tích lớn.
- Cốp pha nhôm và Gang form. Cốp pha kim loại, gỗ.
- Khuôn cử ván, cọc vuông bê tông, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Định mức: 20 - 30 lít / m²

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít.



TPI WB-102

Chất tháo ván khuôn đa dụng gốc nước

Ứng dụng: Với tính năng tạo ra lớp màng chống dính giữa bề mặt bê tông và khuôn, TPI WB-102 hoàn toàn phù hợp cho các loại khuôn như sau:

- Công nghệ sản xuất cọc, trụ điện bê tông ly tâm.
- Công nghệ sản xuất cống kích bê tông.
- Công nghệ sản xuất cử ván, cọc vuông bê tông, vật liệu từ xi măng và bê tông.

Tỷ lệ pha: 5 - 15 lần nước.

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít.



TPI DS-2M

Chất tháo ván khuôn bê tông ly tâm

Ứng dụng: TPI DS-2M là tác nhân tháo dỡ các loại ván khuôn sắt, thép, trong công nghệ ly tâm bảo dưỡng bằng hơi nước. Giúp cho việc tháo dỡ và vệ sinh khuôn dễ dàng hơn. Sử dụng cho các loại khuôn sau::

- Ống cống bê tông ly tâm.
- Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực, bê tông trụ điện, cọc Nodular.

Tỷ lệ pha: 4 - 7 lần nước.

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít.



1. CHẤT THÁO VÁN KHUÔN

TPI SC-100

Chất tháo ván khuôn cọc dự ứng lực, trụ điện bê tông ly tâm

Ứng dụng: TPI SC-100 là sản phẩm chuyên dụng được thiết kế riêng để dùng cho tháo dỡ các loại khuôn cọc bê tông ly tâm dự ứng lực, bê tông trụ điện, cọc Nodular, trong công nghệ ly tâm bảo dưỡng bằng hơi nước. Giúp cho việc tháo dỡ và vệ sinh khuôn dễ dàng hơn.

Tỷ lệ pha: 5 - 8 lần nước.

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít.



TPI DS-S2

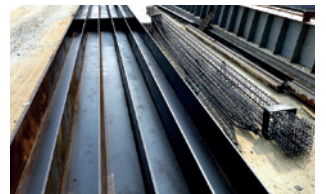
Chất tháo ván khuôn (dạng phun)

Ứng dụng: Chất tháo khuôn bê tông dạng phun giúp cho bề mặt bê tông hoàn thiện đẹp, giảm thời gian vệ sinh thiết bị. Bảo vệ ván khuôn khỏi rỉ sét và giúp tăng tuổi thọ sử dụng ván khuôn. Sử dụng cho:

- Cốp pha nhôm và Gang form. Cốp pha kim loại, gỗ.
- Khuôn cử ván, cọc vuông bê tông, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Định mức: 20 - 25 lít / m²

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít



TPI TO9

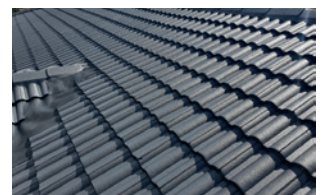
Chất tháo khuôn bê tông ép khô

Ứng dụng: TPI TO9 được dùng để sử dụng tháo khuôn các sản phẩm bê tông khô theo công nghệ đùn, rung ép:

- Ống cống và cấu kiện bê tông.
- Gạch con sấu, gạch trang trí.
- Ngói và các sản phẩm từ bê tông.
- Tấm bê tông Acotec.

Tỷ lệ pha: 1 : 60 lần trong dầu hỏa hoặc dầu diesel (DO).

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít.



2. HÓA CHẤT XÂY DỰNG

TPI Curing S

Hợp chất bảo dưỡng bê tông gốc silicate

8

TPI RS-600C

Chất ức chế bề mặt bê tông
(dạng lỏng - phương ngang)

8

TPI RS-600F

Chất ức chế bề mặt bê tông
(dạng sệt - phương đứng)

8

TPI Protect S

Chất tẩy gỉ thép

8



2. HÓA CHẤT XÂY DỰNG

TPI Curing S

Hợp chất bảo dưỡng bê tông gốc silicat

Ứng dụng: Hợp chất bảo dưỡng và tạo lớp màng mỏng bao phủ bề mặt bê tông để ngăn cản sự bốc hơi nước sớm:

- Xử lý cho các bề mặt đứng sẽ tiếp nhận các bước thi công tiếp theo.
- Có thể thi công TPI Curing S lên bê tông "còn mới" để tăng độ đặc chắc cho bê tông đã được bảo dưỡng và do đó tăng độ bền cho bê tông.

Định mức: 4-5 m² / lít

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít



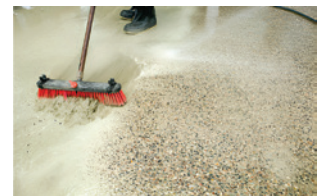
TPI RS-600C

Chất ức chế bề mặt bê tông (dạng lỏng - phương ngang)

Ứng dụng: TPI RS-600C được thiết kế ở dạng lỏng thi công theo phương ngang. Sản phẩm chuyên dùng cho việc tạo các bề mặt hoàn thiện nhám, làm trơ cốt liệu hoặc tạo kết nối tốt cho các mạch ngừng, đầu cạnh và nơi cần thi công các lớp trát kế tiếp.

Định mức: 0.25 - 0.3 lít / m²

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít / 200 lít



TPI RS-600F

Chất ức chế bề mặt bê tông (dạng sệt - phương đứng)

Ứng dụng: TPI RS-600F được thiết kế ở dạng sệt thi công lên ván khuôn theo phương đứng. Sản phẩm chuyên dùng cho việc tạo các bề mặt hoàn thiện nhám, làm trơ cốt liệu hoặc tạo kết nối tốt cho các mạch ngừng, đầu cạnh và nơi cần thi công các lớp trát kế tiếp.

Định mức: ~0.3 kg / m²

Đóng gói: Thùng 20 kg



TPI Protect S

Chất tẩy gỉ thép

Ứng dụng: TPI PROTECT S là hoạt chất được sử dụng để tẩy sạch các lớp gỉ trên bề mặt sắt thép, từ đó giảm thời gian và chi phí tẩy rửa bề mặt sắt thép trước khi đổ bê tông bằng các phương pháp cơ học thông thường hiện nay.. Sản phẩm tạo phản ứng phosphat hóa kim loại ở nhiệt độ thường, tạo ra một lớp polymer trên bề mặt kim loại có tính năng chống gỉ và độ bền không thua kém phương pháp thực hiện ở nhiệt độ cao

Định mức: 10 - 20 m²/ lít (tùy thuộc kỹ thuật sử dụng và độ dày của lớp gỉ).

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít



3. VỮA RÓT

TPI Grout 40

Vữa rót đa dụng gốc xi măng, bù co ngót (> 40Mpa)

9

TPI Grout 60

Vữa rót đa dụng gốc xi măng, bù co ngót (> 60Mpa)

9

TPI Grout 80

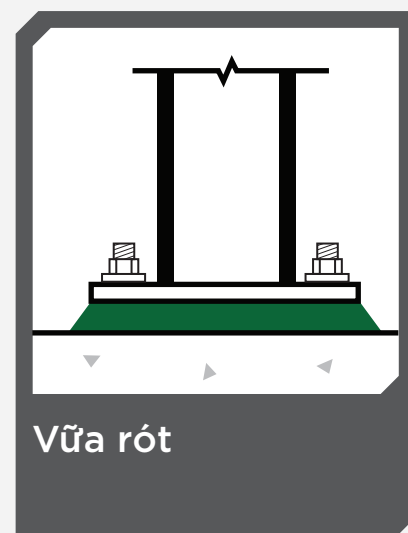
Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ cao (> 80Mpa)

9

TPI Grout UHPC

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ siêu cao (> 120Mpa)

9



3. VỮA RÓT

TPI Grout 40

Vữa rót đã dụng gốc xi măng, bù co ngót (> 40Mpa)

- Ứng dụng:** Thích hợp cho các công việc rót vữa sau:
- Nền móng máy (không rung động). Trụ cột trong các kết cấu đúc sẵn.
 - Bộ đường ray, định vị bu lông, gối cầu.
 - Các lỗ hỏng. Các khe hở, các hốc tường.
 - Sửa chữa bê tông.

Định mức: 73 bao ~ 1m³ vữa.

Tỷ lệ pha nước: 13 - 15%

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Grout 60

Vữa rót đã dụng gốc xi măng, bù co ngót (>60 Mpa)

- Ứng dụng:** Thích hợp cho các công việc rót vữa sau:
- Nền móng máy (không rung động). Trụ cột trong các kết cấu đúc sẵn.
 - Bộ đường ray, định vị bu lông, gối cầu.
 - Các lỗ hỏng. Các khe hở, các hốc tường.
 - Nơi sửa chữa bê tông cần cường độ cao.

Định mức: 73 bao ~ 1m³ vữa.

Tỷ lệ pha nước: 11 - 13%

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Grout 80

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ cao (>80 Mpa)

- Ứng dụng:** TPI Grout 80 được thiết kế để kháng lại sự co ngót thông thường của bê tông và vữa đồng thời hấp thụ và giảm thiểu các ảnh hưởng của sự rung động đến nền móng. Tính năng đạt cường độ cao sớm rất thích hợp cho những nơi có yêu cầu chịu tải trọng sớm như móng máy, cột chịu lực, dầm dự ứng lực, gối cầu, thanh tà vẹt và bu lông định vị v.v...

Định mức: 73 bao ~ 1m³ vữa.

Tỷ lệ pha nước: 11 - 13%

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Grout UHPC

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, cường độ siêu cao (>120 Mpa)

- Ứng dụng:** TPI Grout UHPC được thiết kế để sử dụng cho các ứng dụng đặc biệt cần cường độ sớm rất cao như: cấu kiện UHPC, móng điện gió, móng máy.....

Định mức: 73 bao ~ 1m³ vữa.

Tỷ lệ pha nước: 11 - 13%

Đóng gói: Bao 25kg.



4. CHỐNG THẤM

TPI Q-Proof Bitumen Màng chống thấm đàn hồi dạng lỏng, gốc bitum	14
TPI A100 Sơn chống thấm tường gốc Acrylic	14
TPI Seal 100 Chống thấm tường pha xi măng	14
TPI Seal 102 Chống thấm sàn pha xi măng	14
TPI Q-Proof 8EC (4:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần	15
TPI Q-Proof 828 (2.6:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần có sợi gia cường	15
TPI Q-Proof 901 (2:1) Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi cao cấp, gốc xi măng hai thành phần	15
TPI Lite Phụ gia chống thấm cho vữa với tính thi công cao	15
TPI Q-Proof PU21 Màng chống thấm đàn hồi cao dạng lỏng, gốc polyurethane	16
TPI Aqua Primer Lót kết nối và chống thấm gốc nước	16
TPI Aquasil 100 Chống thấm thấm thấu trong suốt gốc nước (hiệu ứng lá sen)	16
TPI Crystal 1K Chống thấm gốc xi măng, tinh thể thấm thấu	16



4. CHỐNG THẤM

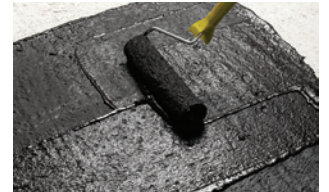
TPI Q-Proof Bitumen

Màng chống thấm đàn hồi dạng lỏng, gốc bitum

- Ứng dụng:**
- Lớp chống thấm bên dưới lòng đất cho các bề mặt bê tông và vữa trát.
 - Sàn mái phẳng.
 - Ban công.
 - Tầng hầm, v.v...
 - Chống thấm cho tường.

Định mức: 2.0 kg / m² (cho độ dày ~ 1.1 mm sau khi khô).

Đóng gói: Thùng 4.5 kg / 20 kg.



TPI A100

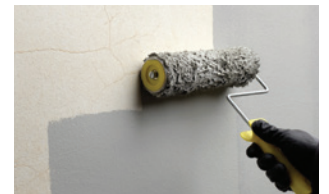
Sơn chống thấm tường gốc Acrylic

- Ứng dụng:**
- Chống thấm tường nhà bên ngoài, tường chắn..
 - Các mái lộ thiên có tạo độ dốc.
 - Bề mặt hoàn thiện.
 - Trám khe mối nối và trám ốc vít cho nhiều loại mái (gạch, Amiang, tôn kẽm).
 - Các chân tường trên mái.

Định mức: ~ 0.3 - 0.4 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp - khi không dùng lưới gia cường)

~ 0.6 - 0.8 kg / m² / lớp (Tối thiểu 3 lớp - khi dùng lưới gia cường)

Đóng gói: Thùng 4.5 kg / 20 kg.



TPI Seal-100

Chống thấm tường pha xi măng

- Ứng dụng:** Chất chống thấm dạng lỏng áp dụng cho bề mặt tường đứng, với khả năng chịu tia UV cao, chịu thời tiết khắc nghiệt. Hỗn hợp sản phẩm đã pha xi măng sau khi thi công sẽ thấm thấu thành 1 phần của vữa, tăng khả năng chống thấm 2 chiều.

Định mức: 0.5 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp)

Tỉ lệ trộn: 1 kg TPI Seal-100 + 1 kg xi măng + 0.5 kg nước.

Đóng gói: 1 kg / 5 kg / 20 kg.



TPI Seal-102

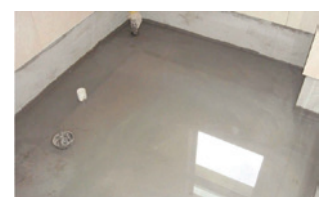
Chống thấm sàn pha xi măng

- Ứng dụng:** Chất chống thấm dạng lỏng áp dụng cho bề mặt sàn ngang. Sau khi trộn với xi măng sẽ tạo thành vữa chống thấm dùng để khóa các lỗ rỗng mao dẫn trên các bề mặt bê tông cũng như bề mặt gốc xi măng. Dùng để chống thấm: Mái bê tông; Ban công, sân thượng; Khu vực vệ sinh, khu vực ẩm ướt.

Định mức: 0.5 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp)

Tỉ lệ trộn: 1 kg TPI Seal-102 + 1 kg xi măng + 0.5 kg nước.

Đóng gói: 1 kg / 5 kg / 22 kg.



4. CHỐNG THẤM

TPI Q-Proof 8EC (4:1)

Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần

Ứng dụng: Chống thấm bên trong và bên ngoài nhà, trong công tác sửa chữa và bảo vệ chống sương giá:

- Tầng hầm, bể nước sinh hoạt, sân thượng và ban công.
- Cầu, tường chắn. Khu vực ẩm ướt.
- Trám các vết nứt chân chim, không phải là các vết nứt đang phát triển.

Định mức: 1.5 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp tại các vị trí thông thường)
(Tối thiểu 3 lớp tại nơi có lượng nước cao)

Đóng gói: 25 kg / Bộ (A+B)



TPI Q-Proof 828 (2.6:1)

Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi, gốc xi măng hai thành phần có sợi gia cường

Ứng dụng: Chống thấm bên trong và bên ngoài nhà, trong công tác sửa chữa và bảo vệ chống sương giá:

- Bể nước sinh hoạt, bể bơi, bể phòng cháy chữa cháy.
- Khu vực ẩm ướt, sân thượng và ban công.
- Tầng hầm, bãi đậu xe. Cầu, tường chắn.

Định mức: 1 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp tại các vị trí thông thường)
(Tối thiểu 3 lớp tại nơi có lượng nước cao)

Đóng gói: 18 kg / Bộ (A+B)



TPI Q-PROOF 901 (2:1)

Vữa chống thấm bảo vệ đàn hồi cao cấp, hai thành phần

Ứng dụng: Chống thấm bên trong và bên ngoài nhà, trong công tác sửa chữa và bảo vệ chống sương giá:

- Bể nước sinh hoạt, bể bơi, bể phòng cháy chữa cháy.
- Tầng hầm, bãi đậu xe.
- Khu vực ẩm ướt, sân thượng và ban công.
- Cầu, tường chắn.

Định mức: 1 kg / m² / lớp (Tối thiểu 2 lớp tại các vị trí thông thường)
(Tối thiểu 3 lớp tại nơi có lượng nước cao)

Đóng gói: 30 kg / Bộ (A+B)



TPI Lite

Phụ gia chống thấm cho vữa với tính thi công cao

Ứng dụng: Hình thành chất cơ bản cho hệ thống vữa trát TPI rất thích hợp chống thấm cho các kết cấu vữa xây ở những nơi áp suất thủy lực không hiện rõ.

- Nâng cao chất lượng và giảm nứt cho hỗn hợp vữa xây tô.
- Sử dụng cho các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, ven biển.

Định mức: 1 - 2 % theo khối lượng xi măng.

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít.



4. CHỐNG THẤM

TPI PU21

Màng chống thấm đàn hồi cao dạng lỏng, gốc polyurethane

- Ứng dụng:**
- Màng chống thấm cho các mái, bề móng, ban công, bể nước (mặt ngoài), bồn hoa.
 - Lớp phủ chống thấm cho tường ngoài, tầng hầm, đài móng.
 - Lớp ngăn nước bên dưới lớp vữa trát, vữa láng, lớp gạch lát.

Định mức: 0.6 - 0.8 kg / m² / lớp (Thi công tối thiểu 2 lớp)

Đóng gói: Thùng 5 kg / 20 kg.



TPI Aqua Primer

Lót kết nối và chống thấm gốc nước

- Ứng dụng:** Dùng như lớp sơn lót kết nối để tăng độ bám dính các các lớp phủ chống thấm gốc Polyurethane trên bề mặt nền bê tông, vữa, bột trét...

Định mức: 0.1 - 0.2 kg / m².

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít.



TPI Aquasil 100

Chống thấm thẩm thấu trong suốt gốc nước (hiệu ứng lá sen)

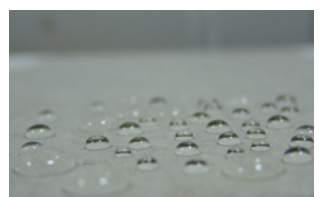
- Ứng dụng:** Chống thấm tạo màng trong suốt, ngăn ẩm, chống phát triển rêu mốc và tăng khả năng kháng kiềm cho:

- Bề mặt tường bê tông và vữa..
- Gạch đỏ, ngói đất sét nung. Đá tự nhiên.
- Gạch khí chưng áp ACC, tấm ALC, bê tông nhẹ, EPS..

Định mức: 5 - 30 m² / lít / lớp (Tùy thuộc vào độ hút nước của vật liệu).

Tỉ lệ: Pha nước từ 5 - 30 lần.

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít.



TPI Crystal 1K

Chống thấm gốc xi măng, tinh thể thẩm thấu

- Ứng dụng:** Vữa chống thấm gốc xi-măng sẽ thẩm thấu vào trong mao dẫn của bê tông để ngăn thấm nước vào kết cấu. Ứng dụng:

- Sàn hầm đáy trước khi đổ bê tông tươi. Sàn hầm gửi xe, tầng hầm
- Bề mặt: bê tông, vữa (Nội thất và ngoại thất).

Định mức: 2 kg/m² - phương pháp thi công ướt

3 - 3.5 kg/m² - Phương pháp rắc khô (Chống thấm nghịch)

2 kg/m² - Phương pháp rắc khô (Chống thấm thuận)

Tỷ lệ pha nước: 20 - 22%

Đóng gói: Bao 20kg.



5. SỬA CHỮA & BẢO VỆ BÊ TÔNG

TPI Latex / Latex P100 Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối	18
TPI Q-Fix 121 Chất kết dính gốc nhựa epoxy, 2 thành phần	18
TPI Q-Fix Primer Chất kết nối gốc nhựa epoxy, 2 thành phần	18
TPI Q-Fix 122 Keo bõm epoxy, 2 thành phần, có độ nhớt thấp	18
TPI Repair RF Vữa sửa chữa bê tông với lớp phủ mỏng đẹp (> 40 Mpa)	19
TPI Repair HS Vữa sửa chữa bê tông cường độ cao (> 70 Mpa)	19
TPI Mortar RP Vữa kết nối và bảo vệ chống ăn mòn cốt thép	19
TPI Mortar SP Vữa sửa chữa bê tông chất lượng cao, có sợi gia cường	19
TPI Epotar 100 Lớp phủ epoxy dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp	20
TPI Epotar 200 Lớp phủ epoxy không dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp	20
TPI Primer Sealant Chất quét lót cho keo trám sealant	20



5. SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ BÊ TÔNG

TPI Latex P100 / TPI Latex

Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối

Ứng dụng: TPI Latex P100 / Latex là loại nhũ tương cao cấp làm tăng chất lượng của vữa xi măng như:

- Lớp hồ dầu. Lớp vữa dậm và mỏng.
- Vữa dán gạch. Vữa xây
- Lớp vữa trát chống thấm. Lớp vữa cản sàn.
- Vữa sửa chữa bê tông. Lớp lót chống mài mòn.

Đóng gói: Thùng 5 lít / 25 lít



TPI Q-Fix 121

Chất kết dính gốc nhựa epoxy, 2 thành phần

- Ứng dụng:**
- Lớp kết nối mỏng vững chắc.
 - Có thể dùng cho bê tông, sắt, thép, nhôm, gạch ceramic, gỗ, thủy tinh, polyester, epoxy...
 - Sửa chữa bê tông, trám các lỗ hỏng hoặc trám các vết nứt bề mặt.
 - Chất kết dính cho các thanh thép chờ.

Định mức: Tùy thuộc vào kích thước của bề mặt kết nối.

Đóng gói: Bộ 1 kg / 3 kg / 5 kg / 24 kg



TPI Q-Fix Primer

Chất kết nối gốc nhựa epoxy, 2 thành phần

- Ứng dụng:**
- Kết nối vĩnh viễn cho vữa hoặc bê tông mới với bê tông đã đông cứng, gạch, gạch men, thép hoặc các vật liệu xây dựng khác trộn.
 - TPI Q-Fix Primer cũng được dùng để trám các vết nứt chân chim và được dùng như lớp phủ bảo vệ cho các bộ phận thép, như bộ neo..

Định mức: Tùy thuộc vào kích thước của bề mặt kết nối.

Đóng gói: Bộ 1 kg / 3 kg / 5 kg / 24 kg



TPI Q-Fix 122

Keo bơm epoxy, 2 thành phần, có độ nhớt thấp

- Ứng dụng:** Dùng để bơm và chèn các lỗ, hốc và các vết nứt trong các kết cấu như cột, dầm, móng, sàn và các kết cấu giữ nước. Sản phẩm không chỉ hình thành một lớp ngăn sự thấm thấu của nước hữu hiệu, mà còn là lớp kết nối giữa các thành phần bê tông với nhau, nhờ đó phục hồi lại cường độ ban đầu của kết cấu bê tông.

Định mức: Tùy thuộc vào kích thước của vết nứt.

Đóng gói: Bộ 1 kg / 3 kg / 5 kg / 24 kg.



5. SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ BÊ TÔNG

TPI Repair RF

Vữa sửa chữa bê tông với lớp phủ mỏng đẹp (> 40 Mpa)

- Ứng dụng:**
- Sửa chữa các khiếm khuyết nhỏ trên bề mặt: Bê tông, vữa, đá..
 - Thích hợp cho các công việc sửa chữa nhỏ, cho những khiếm khuyết bề mặt do tháo khuôn, bị rỗ tổ ong cho: Cấu kiện bê tông đúc sẵn, Bê tông có bề mặt đẹp, Cột và dầm...
 - Làm lớp vữa làm phẳng và lớp phủ hoàn thiện cho bê tông, vữa dậm vát và vữa cán

Tỷ lệ pha nước: 23 - 25%

Đóng gói: Bao 20kg



TPI Repair HS

Vữa sửa chữa bê tông cường độ cao (> 70 Mpa)

- Ứng dụng:**
- Sửa chữa các khiếm khuyết nhỏ trên bề mặt: Bê tông, vữa, đá..
 - Thích hợp cho các công việc sửa chữa nhỏ, cho những khiếm khuyết bề mặt do tháo khuôn, bị rỗ tổ ong cho: Cấu kiện bê tông đúc sẵn, Bê tông có bề mặt đẹp, Cột và dầm...
 - Làm lớp vữa làm phẳng và lớp phủ hoàn thiện cho bê tông, vữa dậm vát và vữa cán.

Tỷ lệ pha nước: 20 - 22%

Đóng gói: Bao 25kg



TPI Mortar SP

Vữa kết nối và bảo vệ chống ăn mòn cốt thép

- Ứng dụng:**
- Là biện pháp xử lý tránh sự tiếp tục ăn mòn cốt thép trong bê tông.
 - Lớp kết nối trong hệ thống sửa chữa bê tông.

Tiêu chuẩn:

Cường độ nén:	≥ 45Mpa (28 ngày)
Cường độ kéo khi uốn:	≥ 4Mpa (28 ngày)
Cường độ bám dính:	~ 1.5Mpa (28 ngày)

Tỷ lệ pha nước: 16 - 18%

Đóng gói: Bao 25kg



TPI Mortar RP

Vữa sửa chữa bê tông chất lượng cao, có sợi gia cường

- Ứng dụng:**
- Sửa chữa nhanh cho các bề mặt đứng và nằm ngang của vữa và bê tông ở trên hoặc dưới mặt đất.
 - Vữa trám / sửa chữa cho những khu vực bị lỗ rỗng, rỗ tổ ong ...
 - Sửa chữa bê tông hư hỏng tróc vữa do cốt thép bị ăn mòn.
 - Sửa chữa đồng thời tăng khả năng kháng dầu, hoá chất, chất thải ...

Tỷ lệ pha nước: 16 - 18%

Đóng gói: Bao 25kg



5. SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ BÊ TÔNG

TPI Epotar 100

Lớp phủ epoxy dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp

Ứng dụng: Lớp phủ chống thấm epoxy dung môi, kháng hóa chất cho:

- Kết cấu ngầm.
- Bể phốt.
- Nhà máy xử lý nước thải.

Định mức: - 0.2 - 0.4 kg / m² / lớp (Thi công tối thiểu 2 lớp)

Tỉ lệ: Phần A : Phần B = 5.7 : 1 (Theo khối lượng)

Đóng gói: 20 kg / Bộ (A+B)



TPI Epotar 200

Lớp phủ epoxy không dung môi 2 thành phần, nhựa than đá kết hợp

Ứng dụng: Lớp phủ chống thấm epoxy không dung môi, kháng hóa chất cho:

- Kết cấu ngầm.
- Bể phốt.
- Nhà máy xử lý nước thải.

Định mức: - 0.2 - 0.4 kg / m² / lớp (Thi công tối thiểu 2 lớp)

Tỉ lệ: Phần A : Phần B = 3 : 1 (Theo khối lượng)

Đóng gói: 20 kg / Bộ (A+B)



TPI Sealant Primer

Chất quét lót cho keo trám sealant

Ứng dụng: Lớp chất quét lót cho các bề mặt nền xốp (v.d. bê tông) và kim loại để thi công các sản phẩm keo trám trét PU Sealant, MS sealant...

Định mức: Bề mặt nền xốp, rỗng: 5m²/lít hoặc 250md/lít

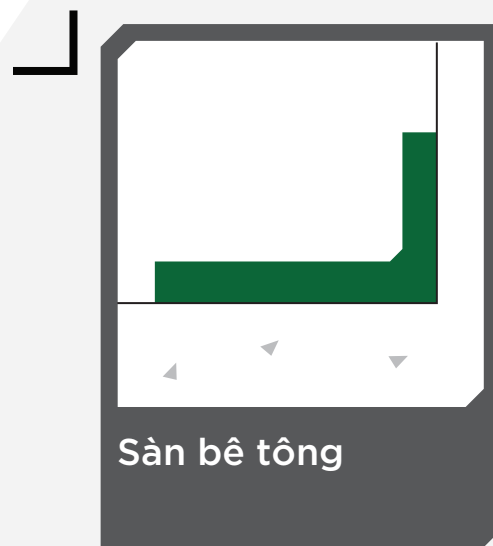
Bề mặt nền đặc chắc: 8m²/lít hoặc 400md/lít

Đóng gói: 1 / 3 / 5 / 20 lít



6. SÀN BÊ TÔNG

TPI Hard P Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Sodium silicate)	22
TPI Hard S Sơn bảo vệ bề mặt kim loại	22
TPI Hard LS Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Lithium silicate)	22
TPI Seal S Lớp phủ bóng sàn cao cấp gốc dung môi	22
TPI Primer SB Sơn lót epoxy 2 thành phần gốc dung môi	23
TPI SB140 Sơn lăn sàn epoxy 2 thành phần gốc dung môi	23
TPI Primer FS Sơn lót epoxy 2 thành phần, không dung môi	23
TPI FS240 Sơn phủ tự san epoxy 2 thành phần, không dung môi	23



6. SÀN BÊ TÔNG

TPI Hard P

Bột xoa nền, tăng cứng bề mặt bê tông (Màu xám / xanh lá)

Ứng dụng: Bột xoa nền ở dạng rắc khô giúp tăng cứng bề mặt sàn và các tấm bê tông, tăng khả năng kháng mài mòn và nhờ đó giảm thiểu sự hình thành bụi trong quá trình sử dụng. Được sử dụng ở các khu vực như:

- Nhà kho, nhà xưởng.
- Bãi đậu xe, garage, bến tàu.
- Sàn tầng hầm, sàn thao tác.

Định mức: 4 - 7 kg / m²

Đóng gói: Bao 25kg



TPI Hard S

Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Sodium silicate)

Ứng dụng: Chất lỏng (không chứa kim loại) trong suốt dùng để bảo dưỡng, làm cứng bề mặt, lớp phủ bê tông tươi hoặc bê tông đã đông cứng ở các ứng dụng:

- Bề mặt bê tông nằm ngang cũ hoặc mới như nhà kho, nhà máy công nghiệp, trung tâm thương mại, khu vực đậu xe.
- Thích hợp cho việc thi công bên trong nhà hoặc ngoài trời.

Định mức: 4 - 7 m² / lít / lớp

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít



TPI Hard LS

Chất tăng cứng và bảo dưỡng bê tông (gốc Lithium silicate)

Ứng dụng: Chất lỏng (không chứa kim loại) trong suốt dùng để bảo dưỡng, làm cứng bề mặt, lớp phủ bê tông tươi hoặc bê tông đã đông cứng ở các ứng dụng:

- Bề mặt bê tông nằm ngang cũ hoặc mới như nhà kho, nhà máy công nghiệp, trung tâm thương mại, khu vực đậu xe.
- Thích hợp cho việc thi công bên trong nhà hoặc ngoài trời

Định mức: 1 - 5 m² / lít / lớp

Đóng gói: Thùng 25 lít / 200 lít / 1000 lít



TPI Seal S

Lớp phủ bóng sàn cao cấp gốc dung môi

Ứng dụng: Tạo ra lớp phủ bảo vệ có độ bóng cao, chống bám bụi, chùi rửa tốt cho vật liệu tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời với độ bền cao:

- Lớp phủ sàn kháng hóa chất tại trạm xăng dầu, sàn bê tông đánh bóng, bê tông mài. Các bề mặt vật liệu cần phủ bóng và tăng cường tính chất cơ lý như gốm sứ, đất sét...
- Bề mặt vật liệu xi măng, bê tông nội ngoại thất: panel, tấm tường, mái ngói, mái xi măng, bàn ghế, chậu bê tông...

Định mức: 0.1 - 0.3 lít / m² / lớp.

Đóng gói: Thùng 5 lít / 20 lít



6. SÀN BÊ TÔNG

TPI Primer SB

Sơn lót epoxy 2 thành phần gốc dung môi

- Ứng dụng:**
- Lớp lót cho mặt nền bê tông, vữa trát xi măng và vữa trát epoxy.
 - Lớp sơn lót cho hệ thống sàn Epoxy.
 - Dùng cho bề mặt có độ thấm hút từ thấp đến cao.
 - Chất kết dính cho vữa tự san bằng và vữa trát.

Định mức: 0.1 - 0.2 kg / m² / lớp

Đóng gói: Bộ 20 kg / 30 kg



TPI SB140

Sơn lăn sàn epoxy 2 thành phần gốc dung môi

- Ứng dụng:**
- Lớp sơn phủ có màu cho sàn bê tông và vữa cán nền chịu tải trọng từ thấp đến cao như:
- Nền kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara, ram dốc...
 - Phù hợp cho các ứng dụng trong bể nước, nhà máy chế biến thực phẩm, môi trường xử lý nước thải...

Định mức: 0.2 - 0.4 kg / m² / lớp

Đóng gói: Bộ 20 kg / 30 kg



TPI Primer FS

Sơn lót epoxy 2 thành phần, không dung môi

- Ứng dụng:**
- Lớp lót cho mặt nền bê tông, vữa trát xi măng và vữa trát epoxy.
 - Dùng cho bề mặt có độ thấm hút từ thấp đến cao.
 - Lớp sơn lót cho hệ thống sàn Epoxy.
 - Chất kết dính cho vữa tự san bằng và vữa trát.

Định mức: 0.2 kg / m² / lớp

Đóng gói: Bộ 20 kg / 30 kg



TPI FS240

Sơn phủ tự san epoxy 2 thành phần, không dung môi

- Ứng dụng:**
- Lớp sơn phủ có màu tạo ra một lớp phủ mịn, cứng kháng lại các hóa chất thông thường và chống mài mòn và chống thấm cho sàn bê tông và vữa cán nền như:
- Nền kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara..
 - Lớp phủ cho hệ thống rắc cát tạo nhám.
 - Phù hợp cho các ứng dụng trong bể nước, nhà máy chế biến thực phẩm, môi trường xử lý nước thải...

Định mức: 0.5 - 0.7 kg / m² / lớp

Đóng gói: Bộ 25 kg



7. SƠN PHỦ?

TPI Clear Coat

Sơn phủ bóng cao cấp gốc nước

25

TPI Q-Dry

Sơn bảo vệ bề mặt kim loại và bê tông

25

TPI Q-Paint 2W

Sơn đa dụng gốc nước

25

TPI AL01

Chất phủ bảo vệ cốp pha nhôm

25



7. SƠN PHỦ

TPI Clear Coat

Sơn phủ bóng cao cấp gốc nước

- Ứng dụng:** Lớp phủ bóng và tạo lớp bảo vệ bề mặt cho vật liệu như:
- Các bề mặt sơn trang trí như sơn tường nội ngoại thất, sơn giả đá, sơn gai, sơn vân gỗ, có tác dụng làm tăng thêm vẻ đẹp của loại sơn này.
 - Bề mặt vật liệu xi măng, bê tông nội ngoại thất. Gốm sứ, đất sét.
 - Tăng khả năng chùi rửa, chống bám bụi của bề mặt vật liệu.

Định mức: 0.1 - 0.2 kg / m² / lớp

Đóng gói: Thùng 5 kg / 20 kg



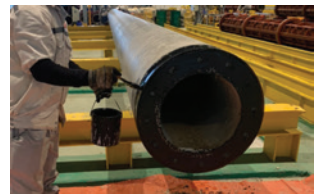
TPI Q-dry

Sơn bảo vệ bề mặt kim loại và bê tông

- Ứng dụng:** Ngăn ngừa những hiện tượng bong tróc, ăn mòn từ ngoài vào trong gây phá hủy kết cấu của bề mặt kim loại.
- Các bề mặt kim loại sắt, thép của hàng rào, cửa sắt lớn, ban công và các vật dụng trang trí bằng kim loại ngoài trời.
 - Bảo vệ các chi tiết kim loại trên các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
 - Sơn phủ, tạo ký hiệu trên bề mặt sản phẩm bê tông

Định mức: 0.2 - 0.5 kg / m² / lớp

Đóng gói: Thùng 5 kg / 20 kg



TPI Q-Paint 2W

Sơn đa dụng gốc nước

- Ứng dụng:**
- Sơn phủ lên bề mặt tường, trần.
 - Sơn phủ cho bề mặt vật liệu bê tông, xi măng.
 - Sơn phủ cho các tấm vật liệu thạch cao, cemboard, panel bê tông...

Định mức: 0.1 - 0.3 kg / m² / lớp

Đóng gói: Thùng 5 kg / 20 kg



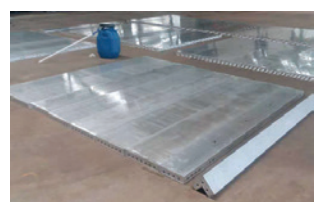
TPI AL01

Chất phủ bảo vệ cấp pha nhôm

- Ứng dụng:** Chất phủ để bảo vệ bề mặt giúp cho tấm nhôm được cách ly hiệu quả với bê tông với lớp màng độ bóng cao bảo vệ nhôm khỏi oxy hóa. Có độ bền, độ bám dính mạnh mẽ với bề mặt nhôm, chống mài mòn tốt, chống trầy xước, kháng hóa chất.

Định mức: 0.1 - 0.2 kg / m² / lớp

Đóng gói: Thùng 20 kg / 200 kg



8. VỮA KHÔ TRỘN SẴN

TPI Mortar GP 75 Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 75#	27
TPI Mortar GP 100 Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 100#	27
TPI Skimcoat Vữa tô nhẵn mịn cho bề mặt tường và trần	27
TPI Self-Leveling 500 Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ cao (trong nhà)	27
TPI Resurface 1331 Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ cao (ngoài trời)	28
TPI Thinjoint E33 Vữa xây gạch nhẹ đóng gói sẵn, gốc xi măng	28
TPI Joint Panel Vữa xử lý mối nối tấm tường bê tông	28



8. VỮA KHÔ TRỘN SẴN

TPI Mortar GP 75

Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 75#

Ứng dụng: TPI Mortar GP 75 là loại vữa khô trộn sẵn đa năng mác 75#, chuyên dùng để xây gạch thông thường, trát / phun tường và phủ sàn trong nhà và ngoài trời.

Cường độ nén: ≥ 7.5 Mpa (28 ngày)

Tỷ lệ pha nước: 18 - 20% (theo khối lượng) ~ 4.5 - 5.0 lít nước sạch cho 1 bao bột 25 kg

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Mortar GP 100

Vữa khô trộn sẵn đa dụng Mác 100#

Ứng dụng: TPI Mortar GP 100 là loại vữa khô chất lượng cao mác 100#, được trộn sẵn và đóng gói bao bì tại nhà máy. TPI Mortar GP 100 chuyên dùng để xây gạch thông thường, trát / phun tường và phủ sàn trong nhà và ngoài trời.

Cường độ nén: ≥ 10 Mpa (28 ngày)

Tỷ lệ pha nước: 18 - 20% (theo khối lượng) ~ 4.5 - 5.0 lít nước sạch cho 1 bao bột 25 kg

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Skimcoat

Vữa tô nhẵn mịn cho bề mặt tường và trần

Ứng dụng: Là vật liệu phủ bề mặt cao cấp gốc xi măng, được dùng để làm lớp phủ nhẵn mịn cho các bề mặt tường và trần với độ bám dính cao. Thích hợp với các bề mặt ở trong nhà và ngoài trời như bê tông, bê tông nhẹ, các tấm bê tông đúc sẵn, tường gạch xây, mặt dưới vòm, tường gạch block, gạch bê tông khí chưng áp, vữa trát.

Tỷ lệ pha nước: 28 - 30% (theo khối lượng) - 6.16 - 6.60 lít nước sạch cho 1 bao bột 22 kg

Đóng gói: Bao 20kg.



TPI Self-leveling 500

Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ cao (trong nhà)

Ứng dụng: TPI Self-Leveling 500 là vữa tự san phẳng trộn sẵn gốc xi măng. Có cường độ cao và được thiết kế để sử dụng cho khu vực nội thất.

- Lớp phủ vữa có thể được lát gạch hoặc trải thảm lên trên bằng keo dán.
- Lớp phủ sàn công nghiệp trước khi thi công các sản phẩm sơn phủ gốc epoxy, polyurethane.
- Lớp phủ vữa trước khi thi công sàn mài đánh bóng.

Tỷ lệ pha nước: 28 - 30% (theo khối lượng) - 6.16 - 6.60 lít nước sạch cho 1 bao bột 22 kg

Đóng gói: Bao 25kg.



8. VỮA KHÔ TRỘN SẴN

TPI Resurface 1331

Vữa tự san phẳng gốc xi măng, cường độ bao (ngoài trời)

Ứng dụng: TPI Resurface 1331 là vữa tự san phẳng trộn sẵn gốc xi măng. Có cường độ cao và được thiết kế để sử dụng cho khu vực ngoài trời .

- Lớp phủ vữa lấy phẳng bề mặt sàn bê tông.
- Lớp phủ vữa bảo vệ lớp chống thấm.

Tỷ lệ pha nước: 16 - 18% (theo khối lượng) ~ 4.0 - 4.5 lít nước sạch cho 1 bao bột 25 kg

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Thinjoint E33

Vữa xây gạch nhẹ đóng gói sẵn, gốc xi măng

Ứng dụng: TPI ThinJoint E33 là vữa kết dính gốc xi măng chất lượng cao, được thiết kế đặc biệt dùng để kết dính cho các loại tấm bê tông nhẹ khí chưng áp (ALC), gạch bê tông nhẹ khí chưng áp (AAC) và các tấm panel.

Sản phẩm phù hợp cho cả việc thi công trong nhà cũng như ngoài trời.

Cường độ nén: ~ 7.5 Mpa (28 ngày)

Tỷ lệ pha nước: 22 - 25% (theo khối lượng) ~ 5.5 - 6.5 lít nước sạch cho 1 bao bột 25 kg

Đóng gói: Bao 25kg.



TPI Joint Panel

Vữa xử lý mối nối tấm tường bê tông

Ứng dụng: TPI Joint Panel là sản phẩm vữa khô trộn sẵn dùng để xử lý mối nối cho các loại tấm tường bê tông. Sản phẩm giúp tăng độ gắn kết của các tấm tường, tạo liên kết toàn khối và bịt kín các khe hở giữa các tấm tường bê tông ở khu vực trong nhà và ngoài trời.

Tỷ lệ pha nước: 19 - 22% (theo khối lượng) ~ 4.75 - 5.5 lít nước sạch cho 1 bao bột 25 kg

Đóng gói: Bao 25kg



9. PHỤ GIA BÊ TÔNG

TPI EXPAND C

Phụ gia hóa dẻo và bù co ngót

30

TPI SP1C

Phụ gia giảm nước cao cấp cho bê tông

30

TPI Aircons 800

Phụ gia hóa dẻo, tạo bọt cho vữa bê tông xi măng

30

TPI Drycons 200

Phụ gia cho sản phẩm bê tông khô

30

TPI SPR4

Phụ gia giảm nước mức cao và chậm đông kết cho bê tông

31

TPI LC-100

Phụ gia tạo bọt cho bê tông nhẹ

31

TPI EZ Mortar

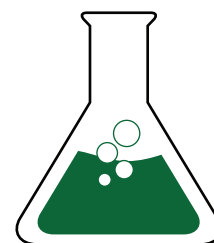
Phụ gia bột cho vữa phun

31

TPI Silica Fume MS92

Phụ gia khoáng hoạt tính cho xi măng, bê tông ($\text{SiO}_2 \geq 92\%$)

31



Phụ gia bê tông

9. PHỤ GIA BÊ TÔNG

TPI EXPAND C

Phụ gia hóa dẻo và bù co ngót

- Ứng dụng:** Phụ gia dạng bột làm cho hỗn hợp xi măng trương nở trước khi ninh kết, giảm sự tách nước trong hỗn hợp. Phù hợp cho:
- Sản xuất vữa lỏng (dạng sệt hoặc dạng phun), vữa lấp đầy, và neo đất và đá. Sản xuất vữa không co ngót ngay cả khi thêm cát vào hỗn hợp vữa lỏng. Vữa rót cho ống siêu âm cọc khoan nhồi.
- Liều lượng:** 1.0 - 1.2% theo khối lượng xi măng (dùng cho vữa)
0.4 - 0.8% theo khối lượng xi măng (dùng cho hồ dầu)
- Đóng gói:** Bao 20 kg



TPI SP1C

Phụ gia giảm nước cao cấp cho bê tông

- Ứng dụng:** Chất siêu hoá dẻo cho sản xuất bê tông chảy và giảm nước để bê tông đạt cường độ cao sớm cho các ứng dụng:
- Tấm sàn và nền móng.
 - Tường, cột và trụ cầu. Cấu kiện mỏng có mật độ cốt thép dày.
 - Cấu kiện bê tông đúc sẵn và dự ứng lực. Cầu và kết cấu đúc hẫng.
- Liều lượng:** 0.8 - 1.2% theo khối lượng xi măng.
- Đóng gói:** Thùng 25lít / 200lít / 1000 lít



TPI Aircons 800

Phụ gia hóa dẻo, tạo bọt cho vữa bê tông xi măng

- Ứng dụng:** TPI Aircons 800 được thiết kế sử dụng cho bê tông có độ sụt bằng không hay độ sụt thấp thường được dùng trong sản xuất sản phẩm bê tông khô.
- Tạo bọt khí. Giúp bề mặt bê tông đẹp mịn trong sản xuất bê tông quay ép.
 - Giúp phân tán hạt xốp đồng đều trong sản xuất tấm bê tông EPS.
- Liều lượng:** 0.06 - 0.2% theo khối lượng xi măng.
- Đóng gói:** Thùng 25lít / 200lít / 1000 lít.



TPI Drycons 200

Phụ gia cho sản phẩm bê tông khô

- Ứng dụng:** Sử dụng cho bê tông có độ sụt bằng không hay độ sụt thấp thường được dùng trong sản xuất sản phẩm bê tông khô. Phù hợp với công nghệ sản xuất sau:
- Cống tròn, cống hộp rung ép.
 - Sản xuất tấm Acotec.
 - Ngói bê tông, gạch xi măng cốt liệu.
- Liều lượng:** 0.4 - 0.8% theo khối lượng xi măng.
- Đóng gói:** Thùng 25lít / 200lít / 1000 lít.



9. PHỤ GIA BÊ TÔNG

TPI SPR4

Phụ gia giảm nước mức cao và chậm đông kết cho bê tông

Ứng dụng: Thích hợp trong sản xuất bê tông cho nhà máy bê tông trộn sẵn và trạm trộn tại công trường. TPI SPR4 có thể sử dụng cho các loại bê tông sau đây:

- Bê tông được vận chuyển trên quãng đường dài, bê tông đường giao thông.
- Bê tông cốt pha trượt. Cấu kiện mỏng có mật độ thép dày.
- Nền móng, tấm sàn. Tường, cột, dầm, đà.

Liều lượng: 0.8 - 1.2% theo khối lượng xi măng.

Đóng gói: Thùng 25lít / 200lít / 1000 lít.



TPI LC-100

Phụ gia tạo bọt cho bê tông nhẹ

Ứng dụng: Phụ gia tạo bọt mịn sử dụng cho các ứng dụng:

- Bê tông nhẹ.
- Vữa cách nhiệt (cho sàn mái)
- Lấp đầy cho các cấu kiện không chịu lực (trần, tường...)

Liều lượng: 0.5 - 2.0% theo khối lượng xi măng.

Đóng gói: Thùng 25lít / 200lít / 1000 lít.



TPI EZ Mortar

Phụ gia bột cho vữa phun

Ứng dụng: Phụ gia dạng bột có tác dụng cải thiện tính công tác của hỗn hợp vữa xi măng và cát không bị phân tầng, tách nước trong quá trình sử dụng máy bơm hoặc máy phun khi thi công.

- Tạo nên sự kết dính chắc chắn khi vữa được trát lên tường chống nứt tường.
- Tăng khả năng chống thấm cho vữa.

Định mức: Đối với vữa phun tường: 50-100g phụ gia cho bao 50kg xi măng (0.1 - 0.2%)

Đối với vữa phun trần: 150g - 200g phụ gia cho bao 50kg xi măng (0.3 - 0.4%)

Đóng gói: Bao 20 kg



TPI Silica fume MS92

Phụ gia khoáng hoạt tính cho xi măng, bê tông ($\text{SiO}_2 \geq 92\%$)

Ứng dụng: TPI Silica fume MS-92 là phụ gia bê tông thế hệ mới dạng bột phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C 1240, được sử dụng trong bê tông kết cấu, bê tông đúc sẵn, và trong các lĩnh vực khác đòi hỏi chất lượng của bê tông tươi và bê tông đã đông cứng cao. Ưu điểm:

- Đạt cường độ cao sớm, tăng cường độ cuối cùng.
- Tăng khả năng kháng mài mòn, kháng sulfat và chống thấm nước đáng kể.

Liều lượng: 1-5% khối lượng xi măng

Đóng gói: Bao 25kg / 50kg / 1000kg.





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TPI

Nhà máy: 82D, Quốc Lộ 13, Khu Phố Hòa Long,
Phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An,
Tỉnh Bình Dương

Điện Thoại: 028 66 857 867

Hotline: 0933 43 83 23 - 0909 862 135

Website: www.tpivn.com

Email: info@tpivn.com

ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI

